



THÔNG TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH SỞ NỘI VỤ TỈNH LAI CHÂU

SỐ 05

02/3– 15/3
2026

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

Phòng Cải cách hành chính, Sở Nội vụ tỉnh Lai Châu

THÔNG TIN CCHC CỦA TRUNG ƯƠNG

Phó Thủ tướng Phạm Thị Thanh Trà thông tin tới cử tri về lộ trình cải cách tiền lương, cắt giảm thủ tục hành chính

Tại hội nghị tiếp xúc cử tri với người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI tại tỉnh Lào Cai, Bí thư Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà đã thông tin, trao đổi với cử tri về lộ trình cải cách tiền lương, cải cách thủ tục hành chính và một số vấn đề phát triển kinh tế – xã hội được cử tri quan tâm.

Ngày 9/3, Bí thư Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà đã dự Hội nghị tiếp xúc cử tri với người ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI, nhiệm kỳ 2026-2031, tại đơn vị bầu cử số 01, tỉnh Lào Cai.

Hội nghị được tổ chức trực tiếp tại phường Nam Cường và kết nối trực tuyến đến 8 điểm cầu tại các phường, xã: Yên Bái, Âu Lâu, Văn Phú, Trấn Yên, Quy Mông, Hưng Khánh, Lương Thịnh và Việt Hồng.

Đơn vị bầu cử số 1 tỉnh Lào Cai có 5 ứng cử viên. Sau khi nghe đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Lào Cai giới thiệu tóm tắt tiêu sử của các ứng cử viên, từng ứng cử viên đã trình bày dự kiến chương trình hành động nếu được bầu làm đại biểu Quốc hội khóa XVI, đồng thời lắng nghe các ý kiến, kiến nghị và mong muốn của cử tri.

"Trước mắt, dự kiến từ ngày 1/7/2026, tạm thời điều chỉnh mức lương cơ sở tăng khoảng 8%, đồng thời gắn với việc điều chỉnh lương hưu, trợ cấp người có công, hỗ trợ, trợ cấp đối với các đối tượng bảo trợ xã hội và hỗ trợ, trợ cấp hưu trí xã hội", Phó Thủ tướng thông tin.

Việc điều chỉnh tiền lương sẽ được cân nhắc trên cơ sở khả năng ngân sách, đồng thời bảo đảm sự cân bằng, hài hòa và hợp lý giữa tiền lương của cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang với chế độ dành cho người nghỉ hưu, người có công và các đối tượng bảo trợ xã hội, nhằm bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội.

Bên cạnh đó, Chính phủ cũng tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện cơ chế tiền thưởng gắn với kết quả công việc, tạo nguồn để các cơ quan, đơn vị đánh giá, phân loại theo KPI hiệu quả công việc, bảo đảm trả lương thưởng đúng người, đúng việc và nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy.

Cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính

Liên quan đến ý kiến của cử tri về nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công, đặc biệt ở cấp xã, Phó Thủ tướng cho biết cải cách thủ tục hành chính luôn được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của cải cách hành chính.

Hai nội dung then chốt của cải cách hành chính là xây dựng, hoàn thiện thể chế và cải cách thủ tục hành chính. Thời gian qua, Chính phủ đã ban hành nhiều nghị quyết, chương trình, kế hoạch nhằm cắt giảm và đơn giản hóa thủ tục hành chính.



Ảnh: VGP/Thu Giang

Nhờ đó, trước thời điểm triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp, cả nước đã cắt giảm và đơn giản hóa khoảng 30% thủ tục hành chính so với năm 2024. Đây là kết quả thể hiện nỗ lực lớn của các cơ quan trong hệ thống hành chính.

Sau khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp gắn với phân cấp, phân quyền và phân định thẩm quyền, khối lượng nhiệm vụ và thủ tục hành chính ở cấp xã tăng lên đáng kể. Theo tổng hợp, số lượng thủ tục hành chính ở cấp xã tăng khoảng 108% so với trước thời điểm ngày 1/7. Trong khi đó, số thủ tục hành chính của cấp tỉnh cũng tăng khoảng 30%.

"Nếu không tiếp tục cải cách mạnh mẽ, gánh nặng cho cấp cơ sở sẽ rất lớn và có thể gây khó khăn cho người dân trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính", Phó Thủ tướng nói.

Từ thực tiễn đó, thời gian tới, Chính phủ sẽ tập trung triển khai một số giải pháp trọng tâm. Trước hết là tiếp tục tập trung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính ở mức cao nhất, với mục tiêu phấn đấu giảm khoảng 60% thủ tục hành chính. Đồng thời với đó là nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công các cấp, từ Trung ương đến địa phương.

Một giải pháp quan trọng khác là áp dụng mô hình giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính, cho phép người dân có thể thực hiện thủ tục tại bất kỳ địa điểm nào thuận tiện hơn.

Bên cạnh đó, tập trung nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, bảo đảm kết nối, liên thông dữ liệu giữa các bộ, ngành và địa phương; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành dùng chung.

Theo Phó Thủ tướng, việc thúc đẩy chuyển đổi số được xác định là con đường tất yếu để xây dựng xã hội số và công dân số. Phong trào "Bình dân học vụ số" đang được triển khai nhằm giúp người dân nâng cao kỹ năng số, từ đó có thể sử dụng các dịch vụ công trực tuyến một cách thuận tiện, hiệu quả.

Việc cải cách thủ tục hành chính cũng nhằm bảo đảm công khai, minh bạch, phòng ngừa tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà của những người thực thi cho người dân trong quá trình giải quyết công việc. Đồng thời, cần lưu ý loại bỏ tình trạng một thủ tục phải xin ý kiến nhiều cơ quan khác nhau có liên quan. Thẩm quyền thuộc cấp nào thì cấp đó chịu trách nhiệm giải quyết, bảo đảm rõ người, rõ việc và rõ trách nhiệm.

Bên cạnh đó, nghiên cứu đa dạng hóa các hình thức cung cấp dịch vụ công, không chỉ trong khu vực công mà còn mở rộng cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp nếu đủ điều kiện tiêu chí có thể tham gia. Điều này sẽ góp phần giảm tải cho hệ thống hành chính nhà nước và nâng cao chất lượng phục vụ người dân.

Quan tâm an sinh xã hội và phát triển bền vững

Một nội dung khác được cử tri quan tâm là bảo đảm an sinh xã hội gắn với sinh kế bền vững. Theo Phó Thủ tướng, đây là một trong những trụ cột quan trọng để xây dựng xã hội tiến bộ và công bằng.

Trong thời gian tới, chính sách an sinh xã hội sẽ tiếp tục được hoàn thiện theo hướng toàn diện và bền vững hơn, đặc biệt đối với các nhóm yếu thế như người nghèo, lao động tự do và người cao tuổi không có lương hưu.

Các giải pháp trọng tâm bao gồm phát triển thị trường lao động, tạo việc làm bền vững, nâng cao năng suất lao động và phát triển sinh kế tại cộng đồng, nhất là ở vùng miền núi và vùng đồng bào dân tộc thiểu số.



*Cử tri nêu ý kiến tại Hội nghị
- Ảnh: VGP/Thu Giang*

Ngoài ra, Phó Thủ tướng cũng nêu quan điểm về việc nghiên cứu các dự án phòng chống lũ cần được thực hiện một cách khoa học, đánh giá đầy đủ cả tác động tích cực và những thách thức khi triển khai. Các công trình phòng chống lũ cần được thiết kế theo hướng đa mục tiêu: vừa giảm thiểu ngập úng hàng năm, vừa thích ứng với biến đổi khí hậu, đồng thời kết hợp phát triển cảnh quan đô thị và du lịch...



Phó Thủ tướng Phạm Thị Thanh Trà và các đại biểu dự Hội nghị - Ảnh: VGP/Thu Giang

Cam kết thực hiện tốt vai trò đại biểu nhân dân

Trước đó, trình bày chương trình hành động, Phó Thủ tướng Phạm Thị Thanh Trà cho biết trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV, bản thân luôn nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ được Đảng và nhân dân giao phó, đồng thời luôn quan tâm, hướng về quê hương.

Theo Phó Thủ tướng, đất nước đang bước vào giai đoạn phát triển mới với mục tiêu xây dựng Việt Nam giàu mạnh, phồn vinh, văn minh và hạnh phúc.

Trong bối cảnh đó, Quốc hội khóa XVI sẽ đứng trước nhiều nhiệm vụ lớn, đặc biệt là hoàn thiện hệ thống pháp luật nhằm thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững, bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội.

Phó Thủ tướng bày tỏ vinh dự khi tiếp tục được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XVI tại tỉnh Lào Cai. Nếu được cử tri tín nhiệm bầu làm đại biểu Quốc hội, bà cam kết sẽ thực hiện tốt vai trò đại diện cho ý chí và nguyện vọng của nhân dân; giữ mối liên hệ chặt chẽ với cử tri; tích cực tham gia công tác lập pháp và giám sát của Quốc hội.

Đồng thời, Phó Thủ tướng khẳng định sẽ tiếp tục đóng góp vào việc thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội, hoàn thiện các chính sách về giáo dục, y tế, an sinh xã hội và giảm nghèo bền vững; đặc biệt quan tâm tới sự phát triển của các tỉnh miền núi và vùng đồng bào dân tộc thiểu số...

Theo Thu Giang - <https://baochinhphu.vn/>

Hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững của đất nước

Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư Trần Cẩm Tú vừa thay mặt Bộ Chính trị ký ban hành Kết luận số 09-KL/TW của Bộ Chính trị về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

Tạo nền tảng pháp lý vững chắc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế liên tục trên 10%

Kết luận nêu rõ, tại phiên họp ngày 27/2/2026, sau khi nghe Đảng ủy Bộ Tư pháp báo cáo về Đề án "Hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới" (Tờ trình số 22-TTr/ĐU, ngày 29/12/2025; sau đây gọi tắt là Đề án) và ý kiến của các cơ quan có liên quan, Bộ Chính trị thống nhất chủ trương thông qua Đề án.

Đồng thời, Bộ Chính trị nhấn mạnh, những năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, hệ thống pháp luật của nước ta không ngừng được hoàn thiện. Tuy nhiên, về phương diện cấu trúc, hệ thống pháp luật hiện hành còn công kênh, nhiều tầng nấc; tính thống nhất nội tại có

phần còn hạn chế; trật tự thứ bậc hiệu lực pháp lý có trường hợp chưa thực sự rõ ràng, dẫn đến khó khăn, vướng mắc trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.



Hội thảo khoa học cấp quốc gia về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới

Để tạo nền tảng pháp lý vững chắc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế liên tục trên 10% hằng năm, đưa Việt Nam trở thành nước phát triển, có thu nhập cao theo định hướng XHCN vào năm 2045, đòi hỏi phải nghiên cứu, hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam.

Mục tiêu của việc hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật là tạo lập được cấu trúc hệ thống pháp luật hiện đại, hợp lý, khoa học, bao quát đầy đủ các lĩnh vực đời sống xã hội, làm tiền đề để xây dựng hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, tinh gọn, thống nhất, đồng bộ, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận, bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế, thúc đẩy kiến tạo phát triển và đưa pháp luật thành lợi thế cạnh tranh, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững đất nước trong giai đoạn tới.

Bộ Chính trị yêu cầu, việc hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật cần bảo đảm một số định hướng. Theo đó, cấu trúc hệ thống pháp luật được xác định theo thứ bậc từ các nguồn luật, bao gồm hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) (Hiến pháp; VBQPPL của Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH); VBQPPL dưới luật của các cơ quan Trung ương; VBQPPL của chính quyền địa phương) và các nguồn bổ trợ (án lệ, tập quán, lễ công bằng).

Mở rộng phạm vi áp dụng và xác định rõ giá trị pháp lý của các nguồn bổ trợ, theo hướng án lệ, tập quán, lễ công bằng được sử dụng để điều chỉnh các quan hệ xã hội chưa được VBQPPL điều chỉnh hoặc chưa được quy định rõ ràng trong một số trường hợp cụ thể. Bổ sung nguyên tắc áp dụng pháp luật trong trường hợp có quy định khác nhau về cùng một vấn đề theo hướng ưu tiên áp dụng QPPL chuyên ngành so với QPPL chung.

Đơn giản hóa hệ thống VBQPPL theo hướng mỗi chủ thể có thẩm quyền ban hành VBQPPL chỉ ban hành một hình thức VBQPPL với lộ trình thực hiện phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Các VBQPPL phải quy định rõ mục đích ban hành, phạm vi điều chỉnh, hiệu lực áp dụng, quy định chuyển tiếp... nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập trong thực tiễn xây dựng và thi hành pháp luật.

Hạn chế việc ban hành nhiều văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành và biện pháp cụ thể để tổ chức thi hành VBQPPL. Không ban hành một VBQPPL để sửa đổi, bổ sung nhiều VBQPPL khác khi các văn bản đó không có mối liên hệ chặt chẽ về nội dung hoặc không cùng điều chỉnh một nhóm lĩnh vực.

Xác định rõ QPPL công và QPPL tư trong xây dựng pháp luật cũng là một định hướng được nêu tại Kết luận. Trong đó, các QPPL điều chỉnh quan hệ giữa các cơ quan nhà nước với nhau hoặc giữa cơ quan nhà nước với cá nhân, tổ chức (QPPL công) được thiết kế cụ

thể, chặt chẽ, minh bạch, bảo đảm thực hiện tốt chức năng trao thẩm quyền đủ mạnh cho các cơ quan trong bộ máy nhà nước, đồng thời kiểm soát hiệu quả, phòng ngừa nguy cơ lạm dụng, lợi dụng quyền lực.

Các QPPL điều chỉnh quan hệ giữa các chủ thể là các cá nhân, tổ chức không mang quyền lực nhà nước (QPPL tư) được thiết kế theo hướng chủ yếu đặt ra khung pháp lý mang tính nguyên tắc; các nội dung cụ thể để các chủ thể tự thoả thuận trên cơ sở nhu cầu, lợi ích, quyền tự định đoạt, tự chịu trách nhiệm của mình trên tinh thần không vi phạm điều cấm của luật, phát huy tính năng động, sáng tạo của người dân, doanh nghiệp, tạo động lực quan trọng để huy động mọi nguồn lực, khơi dậy mọi tiềm năng phục vụ phát triển đất nước.

Thực hiện nghiêm nguyên tắc "thượng tôn Hiến pháp và pháp luật", Hiến pháp là luật cơ bản, có hiệu lực pháp lý cao nhất; một số bộ luật, luật có tính nền tảng là trung tâm của hệ thống pháp luật, bao gồm Bộ luật Dân sự, Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng dân sự, Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Tố tụng hành chính. Trong các văn bản luật có tính nền tảng, ngoài các quy định chi tiết, thể, còn có các nguyên tắc cơ bản có giá trị chi phối, định hướng các văn bản luật còn lại trong hệ thống pháp luật.

Đẩy mạnh việc hoàn thiện quy định pháp luật phục vụ kiến tạo phát triển, phát huy vai trò dẫn dắt, "đi trước mở đường" của pháp luật, đưa thể chế, pháp luật trở thành lợi thế cạnh tranh. Chú trọng ban hành các chính sách đặc thù, cơ chế thử nghiệm có kiểm soát nhằm hình thành các lực lượng sản xuất, phương thức sản xuất, lĩnh vực kinh tế mới và khuyến khích, thúc đẩy phát triển ngành, nghề, các địa bàn, nhóm đối tượng được xác định ưu tiên phát triển.

Ưu tiên ban hành các quy định pháp luật tạo cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy nhà nước theo mô hình chính quyền 3 cấp và các quy định pháp luật về đầu tư, kinh doanh, góp phần đưa môi trường đầu tư của Việt Nam nằm trong nhóm 3 nước dẫn đầu ASEAN vào năm 2028.

Phân định rõ những nội dung phải được quy định bằng luật và những nội dung được quy định trong từng loại văn bản dưới luật theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, người có thẩm quyền ban hành VBQPPL. Nghiên cứu bổ sung một số nội dung cần được quy định trong văn bản luật liên quan đến hạn chế quyền, đặt ra nghĩa vụ mới, biện pháp chế tài đối với người dân, doanh nghiệp.

Tiến hành tổng rà soát hệ thống VBQPPL

Kết luận cũng nêu rõ định hướng tiến hành tổng rà soát hệ thống VBQPPL Việt Nam; tuyệt đối không để cài cắm lợi ích, tác động tiêu cực đến cấu trúc hệ thống pháp luật; đổi mới mạnh mẽ công tác hợp nhất VBQPPL theo hướng văn bản hợp nhất là căn cứ chính thức trong viện dẫn và áp dụng pháp luật, được trình và đăng tải đồng thời với VBQPPL sửa đổi, bổ sung.

Hoàn thiện cơ chế giải thích Hiến pháp, luật, pháp lệnh và cơ chế hướng dẫn áp dụng VBQPPL theo hướng xác định rõ chủ thể có thẩm quyền, nguyên tắc, quy trình giải thích và hướng dẫn áp dụng.

Nghiên cứu cơ chế đẩy nhanh việc thể chế hoá chủ trương, định hướng của Đảng thành pháp luật. Tiếp tục đổi mới tổ chức, hoạt động của Quốc hội trong hoạt động lập pháp theo hướng tăng hợp lý số kỳ họp của Quốc hội, nhất là thông qua hình thức trực tuyến, gắn với phát huy vai trò của đại biểu Quốc hội chuyên trách, các đoàn đại biểu Quốc hội.

Trên cơ sở tuân thủ Hiến pháp và các điều ước quốc tế mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân, nghiên cứu cơ chế cho phép UBTVQH, Chính phủ được ban hành văn bản điều chỉnh quy định của luật trong trường hợp khẩn cấp, cấp bách mà Quốc hội không thể họp được hoặc điều chỉnh nội dung mang tính kỹ thuật để giải quyết ngay một số vấn đề phát sinh trong thực tiễn, báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.

Gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật. Đẩy mạnh truyền thông chính sách, pháp luật; chăm lo xây dựng đội ngũ người làm công tác tham mưu xây dựng chính sách, pháp luật; tăng cường tính chuyên nghiệp trong công tác soạn thảo VBQPPL; xây dựng cơ chế đánh giá VBQPPL sau ban hành; đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số, xây dựng cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

Về tổ chức thực hiện, Bộ Chính trị giao Đảng ủy Quốc hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thiện Định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI, Chương trình lập pháp năm 2026 và các năm tiếp theo; tiến hành tổng rà soát hệ thống VBQPPL để hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật theo định hướng tại Kết luận này.

Đảng ủy Chính phủ bám sát các giải pháp của Đề án, chỉ đạo các cơ quan có liên quan nghiên cứu đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định về xây dựng, ban hành VBQPPL, phân định rõ hơn thẩm quyền lập pháp, lập quy, xác định rõ những nội dung cần được quy định trong từng loại VBQPPL; chỉ đạo các đảng uỷ bộ, cơ quan ngang bộ lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các giải pháp của Đề án trong phạm vi lĩnh vực Bộ, cơ quan ngang Bộ phụ trách.

Đảng ủy Chính phủ cũng được giao chỉ đạo Đảng ủy Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan nghiên cứu, xây dựng Chiến lược hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam trong kỷ nguyên mới và sửa đổi, bổ sung Luật Ban hành VBQPPL, trình QH thông qua tại Kỳ họp thứ 2 năm 2026, có hiệu lực từ ngày 01/3/2027. Các tỉnh ủy, thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền địa phương các cấp thực hiện các giải pháp của Đề án trong phạm vi địa phương.

Đảng ủy Bộ Tư pháp - Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật theo dõi, đôn đốc, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kết luận; báo cáo Bộ Chính trị theo quy định.

Chuyển đổi số trong hoạt động tố tụng và thi hành án hình sự

Phó Thủ tướng Thường trực Nguyễn Hòa Bình ký Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 10/3/2026 phê duyệt Đề án chuyển đổi số trong hoạt động tố tụng hình sự và thi hành án hình sự.



Chuyển đổi số trong hoạt động tố tụng và thi hành án hình sự

Hiện đại hóa các cơ quan hoạt động tố tụng, thi hành án hình sự

Mục đích của Đề án là việc quản lý hồ sơ, tài liệu trong hoạt động tố tụng hình sự và thi hành án hình sự được triển khai thống nhất, liên thông trong toàn bộ các khâu (điều tra, truy tố, xét xử, thi hành tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự); bảo đảm yêu cầu an ninh mạng, bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu theo quy định.

Đề án được tổ chức triển khai theo mô hình mỗi ngành, cơ quan liên quan xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu điện tử tập trung, phù hợp chức năng, nhiệm vụ; nâng cao hiệu quả quản lý, rút ngắn thời gian xử lý, tăng cường tính công khai, minh bạch, bảo đảm tuân thủ pháp luật, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân đối với hoạt động tư pháp.

Đề án hướng tới hiện đại hóa các cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan thi hành tạm giữ, tạm giam và cơ quan thi hành án hình sự, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp và chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Hết Quý IV năm 2026 đưa vào vận hành cơ sở dữ liệu dùng chung tại Trung tâm Dữ liệu Quốc gia

Đề án đưa ra mục tiêu là đến hết Quý III năm 2026 là 100% các cơ quan, bộ, ngành tham gia Đề án (Bộ Công an, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Quốc phòng, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Tài chính) hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử tập trung của từng ngành; nâng cấp, hoàn thiện phần mềm nghiệp vụ chuyên ngành (điều tra; truy tố; xét xử; tạm giữ, tạm giam; thi hành án hình sự) đáp ứng yêu cầu số hóa hồ sơ, quản lý hồ sơ điện tử, tích hợp chữ ký số công vụ, sẵn sàng kết nối liên thông; thống nhất sử dụng mã hồ sơ điện tử duy nhất cho mỗi vụ án hình sự làm căn cứ quản lý xuyên suốt.

Đến hết Quý IV năm 2026, hoàn thành xây dựng và đưa vào vận hành cơ sở dữ liệu dùng chung tại Trung tâm Dữ liệu Quốc gia làm nền tảng trung gian điều phối, liên thông dữ liệu giữa các cơ quan trong toàn bộ quy trình tố tụng hình sự và thi hành án hình sự; quản lý danh mục và trạng thái dữ liệu chia sẻ liên ngành (hồ sơ vụ án, quyết định tố tụng, lịch xét xử, bản án, quyết định thi hành án...); đồng bộ tự động theo phân quyền và cảnh báo, nhắc việc khi phát sinh cập nhật; bảo đảm thông tin liên thông được ký số, ghi nhật ký đầy đủ, đúng thẩm quyền, an toàn và bảo mật.

Vận hành toàn trình tố tụng hình sự trên toàn quốc vào cuối năm 2027

Đến hết năm 2027, triển khai trên phạm vi toàn quốc, bảo đảm vận hành toàn trình tổ tụng hình sự và thi hành án hình sự trên môi trường số, đạt các chỉ tiêu: 100% tài liệu, hồ sơ vụ án hình sự đủ điều kiện được số hóa và quản lý thống nhất trong hồ sơ điện tử; văn bản tổ tụng được tạo lập điện tử và ký số ngay khi ban hành, tài liệu giấy/chứng cứ được số hóa và gắn vào hồ sơ điện tử; hồ sơ giấy chỉ lưu theo yêu cầu bắt buộc để đối chiếu/kiểm tra.

100% tổ chức, cá nhân có thẩm quyền được cấp chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ; 100% văn bản điện tử đủ điều kiện được ký số theo thẩm quyền, ghi nhật ký đầy đủ, bảo đảm tính toàn vẹn và giá trị pháp lý.

100% hệ thống thông tin trong phạm vi Đề án được triển khai biện pháp bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; dữ liệu bí mật nhà nước được bảo vệ theo quy định cơ yếu, quản lý truy cập theo phân quyền và lưu vết đầy đủ.

Bảo đảm kết nối đồng bộ giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của từng ngành, từng lĩnh vực

Để đạt được mục tiêu trên, Đề án triển khai hoàn thiện môi trường pháp lý; xây dựng hạ tầng kỹ thuật; nâng cấp hệ thống phần mềm, cơ sở dữ liệu; triển khai chữ ký số và số hóa hồ sơ điện tử; bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin; đào tạo và triển khai áp dụng.

Trong đó, mỗi bộ, ngành, cơ quan liên quan đến hoạt động tổ tụng tận dụng tối đa hạ tầng kỹ thuật hiện có; xây dựng, hoàn thiện nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ, bảo đảm kết nối đồng bộ, thống nhất giữa các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu của từng ngành, từng lĩnh vực. Hạ tầng trung tâm dữ liệu được chuẩn hóa về máy chủ, hệ thống lưu trữ, sao lưu - khôi phục, thiết bị mạng, thiết bị an toàn thông tin, kèm nguồn điện dự phòng (UPS), hệ thống điều hòa, hệ thống phòng cháy chữa cháy và các thiết bị phụ trợ khác; đảm bảo đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, vận hành ổn định, lâu dài.

Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu nội bộ được thực hiện thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ, tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật về tích hợp, liên thông, đáp ứng đầy đủ yêu cầu bảo đảm an toàn, an ninh mạng và bảo vệ bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật; sử dụng nền tảng điều phối, chia sẻ dữ liệu tại Trung tâm Dữ liệu Quốc gia làm hạ tầng trung gian để kết nối, chia sẻ dữ liệu ngành.

Nâng cấp phát triển các phần mềm

Về phần mềm, Bộ Công an nâng cấp và phát triển phần mềm Điều tra hình sự phục vụ toàn bộ quy trình điều tra; tích hợp chữ ký số; chuẩn hóa dữ liệu; bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống; đáp ứng đầy đủ chức năng cho các Cơ quan điều tra và Cơ quan được giao một số hoạt động điều tra trên toàn quốc (bao gồm lực lượng thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Viện kiểm sát, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo phạm vi chức năng); nâng cấp phần mềm quản lý tạm giữ, tạm giam và phần mềm quản lý thi hành án hình

sự bảo đảm tích hợp chữ ký số, chuẩn hóa dữ liệu, bảo mật hệ thống; đáp ứng yêu cầu kết nối và phục vụ cả cơ quan thi hành tạm giữ, tạm giam và cơ quan thi hành án hình sự thuộc Bộ Quốc phòng theo cơ chế phối hợp.

Viện kiểm sát nhân dân tối cao nâng cấp, hoàn thiện phần mềm nghiệp vụ kiểm sát, truy tố, tích hợp chữ ký số; chuẩn hóa dữ liệu; bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống; triển khai thống nhất đến các đơn vị trong ngành, bao gồm Viện kiểm sát quân sự.

Tòa án nhân dân tối cao nâng cấp, hoàn thiện phần mềm quản lý vụ án, vụ việc phục vụ xét xử, tích hợp chữ ký số; chuẩn hóa dữ liệu; bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống; triển khai thống nhất đến các cấp Tòa án, bao gồm Tòa án quân sự.

Về Cơ sở dữ liệu, Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao chủ trì phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Tài chính xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu hồ sơ điện tử tập trung của từng ngành, lưu trữ trên hạ tầng máy chủ của từng ngành (trong đó bao gồm cơ sở dữ liệu của cơ quan điều tra, cơ quan được giao một số hoạt động điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án và cơ quan thi hành án hình sự).

Số hóa toàn bộ tài liệu

Các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, cơ quan thi hành tạm giữ, tạm giam và cơ quan thi hành án hình sự số hóa toàn bộ tài liệu, văn bản phát sinh trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án. Mỗi văn bản (biên bản hỏi cung, lời khai, kết luận giám định, cáo trạng, bản án, quyết định thi hành án hình sự...) được tạo lập dưới dạng điện tử và được ký số ngay khi ban hành theo quy định. Đối với chứng cứ vật chất hoặc tài liệu giấy, phải quét (scan) thành tệp điện tử và gắn vào hồ sơ điện tử...

Theo Phương Nhi- <https://baochinhphu.vn/>

Phát triển khoa học, công nghệ phải hướng mạnh vào việc giải quyết những bài toán thực tiễn

Chiều 12/3, tại Hà Nội, Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (Ban Chỉ đạo) tổ chức Phiên họp thứ nhất năm 2026 của Thường trực Ban Chỉ đạo. Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo, chủ trì phiên họp.

Cùng dự có các đồng chí: Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo; Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn; Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư Trần Cẩm Tú, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo; các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Trung ương Đảng; thành viên Ban Chỉ đạo, lãnh đạo các ban, bộ, ngành, cơ quan Trung ương; thành viên Tổ tư vấn và các chuyên gia, nhà khoa học.



Ảnh: ĐẢNG KHOA

Cùng dự có các đồng chí: Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo; Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn; Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư Trần Cẩm Tú, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo; các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Trung ương Đảng; thành viên Ban Chỉ đạo, lãnh đạo các ban, bộ, ngành, cơ quan Trung ương; thành viên Tổ tư vấn và các chuyên gia, nhà khoa học.

Sau khi nghe báo cáo tình hình triển khai nhiệm vụ và các ý kiến trao đổi làm rõ nhiều vấn đề, Tổng Bí thư Tô Lâm đánh giá cao công tác chuẩn bị của Văn phòng Trung ương Đảng - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo và những ý kiến đóng góp sâu sắc, thẳng thắn, phản ánh đúng thực tiễn, đề xuất nhiều giải pháp thiết thực.

Tổng Bí thư ghi nhận, sau hơn 1 năm triển khai [Nghị quyết số 57-NQ/TW](#), nhận thức trong hệ thống chính trị và toàn xã hội có chuyển biến rõ nét. Các bộ, ngành, địa phương triển khai nhiều chương trình, kế hoạch công tác, từng bước gắn khoa học, công nghệ và [chuyển đổi số](#) với các mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội, một số nơi có cách làm sáng tạo, hiệu quả. Thể chế, cơ chế, chính sách được quan tâm hoàn thiện. Nhiều nhiệm vụ về xây dựng cơ sở dữ liệu, phát triển hạ tầng số, thúc đẩy [đổi mới sáng tạo](#), phát triển công nghệ chiến lược và đào tạo nguồn nhân lực được triển khai đồng bộ hơn.

Tuy nhiên, so với yêu cầu đặt ra vẫn còn rất nhiều việc phải làm, đòi hỏi chuyển mạnh hơn nữa từ “triển khai nhiệm vụ” sang “tạo ra kết quả thực chất, đo lường được”; từ cách làm phân tán, dàn trải sang tập trung nguồn lực để giải quyết các bài toán lớn có ý nghĩa chiến lược của quốc gia.

Định hướng nhiệm vụ trong thời gian tới, Tổng Bí thư nêu rõ, cần tiếp tục quán triệt sâu sắc chủ trương, quan điểm của Đại hội XIV về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là động lực chủ yếu của phát triển đất nước, xác lập mô hình tăng trưởng mới gắn với tăng trưởng 2 con số. Các bộ, ngành, địa phương phải rà soát bổ sung và thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ của năm 2026; khẩn trương hoàn thành các nhiệm vụ cấp bách của quý I và 125 nhiệm vụ chậm tiến độ từ thời gian trước; tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp tháo gỡ 7 điểm nghẽn cốt lõi đã chỉ ra.



Các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các đại biểu tham dự phiên họp. (Ảnh: ĐẢNG KHOA)

Phát triển khoa học, công nghệ phải hướng mạnh vào việc giải quyết những bài toán thực tiễn của nền kinh tế. Các bộ, ngành, địa phương cần tập trung chỉ đạo thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số ngay trong từng ngành, từng lĩnh vực, từng doanh nghiệp; rà soát, đánh giá các công nghệ đang sử dụng trên các lĩnh vực sản xuất để có biện pháp nâng cấp, chuyển đổi, tạo ra năng suất lao động cao hơn.

Đảng ủy Quốc hội, Đảng ủy Chính phủ, Đảng ủy Bộ Tư pháp, các cơ quan khẩn trương rà soát toàn diện pháp luật về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để bổ sung vào định hướng lập

pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI và Chiến lược xây dựng, hoàn thiện pháp luật trong giai đoạn tới. Những vấn đề cấp bách cần tháo gỡ sớm thì bổ sung nội dung vào Kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa XVI.

Những vấn đề thuộc thẩm quyền của Chính phủ và các bộ, ngành thì phải ban hành ngay, nhất là những nội dung liên quan đến cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox), cơ chế tài chính linh hoạt... Rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của các bộ, ngành liên quan đến quản lý, ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số, bảo đảm sát thực tiễn, đồng bộ, thống nhất từ Trung ương tới cấp xã.



Các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các đại biểu tham dự phiên họp. (Ảnh: ĐẢNG KHOA)

Tổng Bí thư đề nghị tập trung phát triển các hạ tầng nền tảng, các công nghệ chiến lược; ưu tiên đầu tư hạ tầng dữ liệu quốc gia, các cơ sở dữ liệu lớn và nền tảng số dùng chung, hạ tầng nghiên cứu-phát triển và các phòng thí nghiệm trọng điểm, hạ tầng đổi mới sáng tạo và hệ sinh thái khởi nghiệp... Triển khai mạnh mẽ hơn nữa các chương trình, kế hoạch chiến lược; coi công nghệ chiến lược là trụ cột tạo đột phá tăng trưởng, là thước đo năng lực làm chủ công nghệ và khẳng định tầm vóc, trí tuệ con người Việt Nam.

Cần có chính sách mạnh mẽ hơn để đào tạo, thu hút và sử dụng hiệu quả đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học, nhất là trong các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, bán dẫn, khoa học dữ liệu, an ninh mạng và các công nghệ nền tảng...; tiếp tục đẩy mạnh phổ cập kỹ năng số cho người dân.

Nhấn mạnh vấn đề kỷ luật thực thi trong triển khai thực hiện, Tổng Bí thư yêu cầu người đứng đầu các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng và kết quả; chịu trách nhiệm cao nhất về việc đăng ký, giải ngân và bảo đảm sử dụng hiệu quả nguồn lực kinh phí cho các nhiệm vụ được giao. Các Đảng ủy ở Trung ương tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai theo chức năng, nhiệm vụ được giao; đồng thời, quán xuyến chỉ đạo theo “ngành dọc” đến cấp xã. Đối với những khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn lớn nhất hiện nay về dữ liệu, nền tảng dùng chung, hạ tầng, thiết bị, nguồn nhân lực, cơ chế tài chính..., cần phải chỉ đạo quyết liệt, tháo gỡ bằng được.



Quang cảnh Phiên họp. (Ảnh ĐẢNG KHOA)

Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương chỉ đạo đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; biểu dương những điển hình tiên tiến, cách làm hay, sáng tạo để nhân rộng; công khai những cơ quan, đơn vị triển khai chưa đạt kết quả theo yêu cầu để tăng cường kỷ luật, kỷ cương, tạo sự chuyển biến thực chất. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tổ chức thực hiện việc đánh giá độc lập và đề xuất Thường trực Ban Chỉ đạo giao các cơ quan chức năng kiểm tra chéo chất lượng hạ tầng nền tảng, dữ liệu, chất lượng cung cấp dịch vụ công của các bộ, ngành, địa phương.

Đối với các kiến nghị mà các bộ, ngành nêu tại phiên họp cần phải chỉ rõ được địa chỉ giải quyết và có lộ trình giải quyết rõ ràng, không để tình trạng kiến nghị chung chung. Trước mắt, Đảng ủy Chính phủ khẩn

trương chỉ đạo hoàn thành việc xây dựng 31 nghị định hướng dẫn các luật, nghị quyết của Quốc hội đã ban hành năm 2025. Bộ Khoa học và Công nghệ tái cấu trúc lại các chương trình nghiên cứu khoa học để tránh dàn trải và nâng cao hiệu quả.

Theo Hạnh Nguyễn - <https://nhandan.vn/>

Phó Thủ tướng Phạm Thị Thanh Trà: Không nhất thiết xã nào cũng cần lập thêm phòng chuyên môn

Kiểm tra việc vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp tại Điện Biên, Phó Thủ tướng Phạm Thị Thanh Trà nhấn mạnh việc tổ chức các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã cần được triển khai linh hoạt theo quy định của Nghị định 370/2025/NĐ-CP, không nhất thiết địa phương nào cũng phải thành lập thêm phòng.



Ảnh: VGP/Thu Giang

Ngày 12/3, trong chương trình công tác tại tỉnh Điện Biên, Bí thư Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà đã kiểm tra thực tế công tác chuẩn bị bầu cử tại một số khu vực bỏ phiếu trên địa bàn, đồng thời làm việc với chính quyền cơ sở về tình hình vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Trong chương trình làm việc, xã Thanh Yên được Phó Thủ tướng cùng đoàn công tác lựa chọn làm việc trực tiếp với Đảng ủy, HĐND, UBND xã nhằm đánh giá kết quả sau một thời gian triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Tại buổi làm việc, lãnh đạo xã Thanh Yên cho biết về tổ chức bộ máy, ở khối Đảng và đoàn thể, xã đã thành lập 3 cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cho Đảng ủy gồm Văn phòng Đảng ủy, Ban Xây dựng Đảng và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; đồng thời tổ chức cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam xã.

Đối với khối chính quyền, xã đã thành lập 3 phòng chuyên môn gồm Văn phòng HĐND và UBND, Phòng Văn hóa - Xã hội và Phòng Kinh tế; đồng thời tổ chức Trung tâm Phục vụ hành chính công và một đơn vị sự nghiệp là Trung tâm Dịch vụ tổng hợp.

Tổng biên chế cán bộ, công chức của xã hiện có 56 người. Sau 9 tháng vận hành mô hình mới, đội ngũ cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý của xã cơ bản phát huy được năng lực, bảo đảm công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành thông suốt, góp phần duy trì sự thống nhất trong quản lý và tổ chức thực hiện nhiệm vụ tại địa phương.

Tuy nhiên, quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy vẫn gặp không ít khó khăn. Do giữ nguyên hiện trạng cán bộ của các xã trước khi sáp nhập gồm Thanh Yên, Noong Luống và Pa Thơm, trong khi có tới 16 cán bộ, công chức nghỉ việc, nên một số vị trí việc làm hiện chỉ bố trí được một công chức. Khối lượng công việc lớn khiến một số bộ phận đôi lúc rơi vào tình trạng quá tải.

Trên địa bàn xã hiện có 10 đơn vị sự nghiệp công lập, gồm 9 cơ sở giáo dục và Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã; ngoài ra còn có Trạm Y tế xã trực thuộc Trung tâm Y tế cơ sở Thanh An.



Trong lĩnh vực giáo dục, xã đang triển khai đề án sáp nhập 4 trường mầm non thành 2 trường mầm non theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu quả quản lý. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã được thành lập từ tháng 7/2025 và tổ chức lại từ tháng 12/2025, hiện có 8 người làm việc. Trung tâm đảm nhận nhiều nhiệm vụ liên quan đến dịch vụ công, hỗ trợ sản xuất và các hoạt động phục vụ đời sống người dân.

Theo báo cáo của địa phương, sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, nhiều nhiệm vụ quản lý nhà nước trong các lĩnh vực hành chính, đất đai, xây dựng, tư pháp- hộ tịch, văn hóa-xã hội đã được phân cấp về cấp xã.

Việc phân cấp, ủy quyền cơ bản phù hợp với tình hình thực tế, giúp rút ngắn thời gian giải quyết công việc, tăng tính chủ động cho chính quyền cơ sở và tạo thuận lợi cho người dân khi thực hiện thủ tục hành chính. Tuy nhiên, khối lượng công việc tăng lên trong khi nguồn nhân lực còn hạn chế cũng đặt ra nhiều khó khăn.

Trước thực tế này, xã Thanh Yên kiến nghị các cấp có thẩm quyền quan tâm hỗ trợ kinh phí xây dựng trụ sở làm việc; sớm ban hành quy định về định mức biên chế cán bộ, công chức cấp xã theo hướng tăng số lượng so với định mức tạm thời hiện nay nhằm phù hợp với khối lượng công việc ngày càng lớn sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp...



Thứ trưởng Bộ Nội vụ Trương Hải Long trao đổi tại buổi làm việc - Ảnh: VGP/Thu Giang

Mô hình chính quyền địa phương hai cấp bước đầu phát huy hiệu quả

Sau khi nghe các ý kiến trao đổi tại buổi làm việc, Phó Thủ tướng Phạm Thị Thanh Trà đánh giá việc vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp, đặc biệt ở cấp cơ sở, bước đầu đã bảo đảm được các yêu cầu cơ bản.

Theo Phó Thủ tướng, hoạt động của chính quyền cấp xã nhìn chung ổn định, tương đối toàn diện, có sự liên thông, thống nhất và đồng bộ theo tinh thần chỉ đạo chung của Trung ương và của tỉnh. Qua thực tiễn bước đầu có thể thấy mô hình này phù hợp và đang phát huy hiệu quả.

Trong quá trình triển khai, các địa phương đã chủ động điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện nhiều nội dung để đáp ứng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ. Một trong những vấn đề cốt lõi được chú trọng là công tác tổ chức bộ máy và bố trí nhân sự.

“Tỉnh Điện Biên đã kịp thời sắp xếp, điều động, luân chuyển và tăng cường cán bộ từ cấp tỉnh và trước đây là cấp huyện về cơ sở nhằm củng cố các vị trí cần thiết, bảo đảm đáp ứng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của cấp xã”, Phó Thủ tướng nhấn mạnh.

Bên cạnh đó, việc phân cấp, phân quyền và phân định thẩm quyền bước đầu được thực hiện, cơ bản đáp ứng yêu cầu quản lý. Dù vẫn

còn một số khó khăn, vướng mắc, nhưng trong bối cảnh thời gian triển khai ngắn, khối lượng công việc lớn và yêu cầu cao, những kết quả đạt được bước đầu là rất đáng ghi nhận.

Phó Thủ tướng cho rằng việc vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp thời gian qua đã thể hiện sự nỗ lực rất lớn của các địa phương, trong đó có xã Thanh Yên. Theo Phó Thủ tướng, vai trò của người đứng đầu có ý nghĩa đặc biệt quan trọng: Nơi nào người đứng đầu có năng lực, quyết liệt thì ở đó sẽ có chuyển biến tích cực.

Phó Thủ tướng cũng thẳng thắn cho rằng những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai là điều khó tránh khỏi khi mô hình chính quyền địa phương hai cấp mới vận hành từ ngày 1/7/2025.

“Chúng ta không thể cầu toàn. Có những việc phải làm ngay để bảo đảm bộ máy vận hành ổn định, nhưng cũng có những việc cần thực hiện từng bước, có lộ trình để dần đáp ứng yêu cầu ngày càng cao hơn”, Phó Thủ tướng nêu rõ.



Phó Thủ tướng kiểm tra công tác chuẩn bị bầu cử tại Khu vực bỏ phiếu số 12 của phường Mường Thanh, tỉnh Điện Biên, chiều 12/3 - Ảnh: VGP/Thu Giang

Sắp xếp phòng chuyên môn, biên chế và đơn vị sự nghiệp phù hợp thực tiễn

Nhấn mạnh tầm quan trọng của nhiệm vụ này, Phó Thủ tướng khẳng định việc triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp là nhiệm vụ chính trị đặc biệt quan trọng, tuyệt đối không được lơ là.

Các địa phương cần thực hiện với tinh thần trách nhiệm cao nhất nhằm tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương, nhất là ở cấp cơ sở.

Phó Thủ tướng cho biết Bộ Chính trị đặc biệt quan tâm đến nội dung này, hằng tháng đều có báo cáo theo dõi và tăng cường giám sát của Ủy ban Kiểm tra Trung ương. Hiện nay, Bộ Chính trị trực tiếp thực hiện giám sát và kiểm tra, do đó các địa phương cần xác định đây là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm của năm 2026 và các năm tiếp theo.

Từ thực tiễn triển khai, Phó Thủ tướng đề nghị các địa phương tiếp tục rà soát toàn bộ các kết luận của Bộ Chính trị, nghị quyết, chỉ thị, công điện của Chính phủ và các văn bản pháp luật liên quan để kịp thời điều chỉnh, bổ sung những nội dung còn thiếu hoặc chưa phù hợp.

Một nhiệm vụ quan trọng khác là khẩn trương triển khai các vấn đề có tính cấp bách, đặc biệt là tổ chức bộ máy và nhân sự. Các địa phương cần căn cứ quy định của Nghị định 370/2025/NĐ-CP để triển khai nhưng phải linh hoạt, tránh áp dụng cứng nhắc. Nghị định quy định khung số lượng các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp xã bình quân khoảng 4,5 tổ chức.

Tuy nhiên, theo Phó Thủ tướng, không nhất thiết phải tổ chức đồng loạt các phòng chuyên môn giống nhau ở tất cả các địa phương. Có nơi chưa cần thiết thành lập thêm phòng mới; ngược lại, nếu thực sự có nhu cầu mới xem xét bổ sung



Phó Thủ tướng trao đổi, động viên các cán bộ đang thực hiện nhiệm vụ chuẩn bị cho công tác bầu cử - Ảnh: VGP/Thu Giang



Phó Thủ tướng Phạm Thị Thanh Trà kiểm tra công tác chuẩn bị bầu cử tại Khu vực bỏ phiếu số 26 của phường Điện Biên Phủ, chiều 12/3 - Ảnh: VGP/Thu Giang

Bởi việc thành lập thêm phòng đồng nghĩa với tăng lãnh đạo và nhân sự. Vì vậy, trong một số trường hợp, giữ nguyên các phòng hiện có và tăng cường nhân lực có thể hiệu quả hơn so với việc thành lập phòng mới.

Phó Thủ tướng cũng đề nghị địa phương tiếp tục sắp xếp các đơn vị sự nghiệp, đặc biệt trong lĩnh vực giáo dục và y tế, theo hướng tinh gọn nhưng vẫn bảo đảm phục vụ tốt nhu cầu của người dân.

Đồng thời cần tổ chức các trung tâm dịch vụ công tổng hợp theo hướng linh hoạt, có thể bao gồm nhiều lĩnh vực như văn hóa, thể thao, du lịch, môi trường, quản lý đô thị, nông nghiệp, hỗ trợ đầu tư, giải phóng mặt bằng; mỗi lĩnh vực cần xây dựng khung vị trí việc làm cụ thể để địa phương chủ động bố trí nhân sự phù hợp.

Về biên chế, Phó Thủ tướng cho biết, hiện Trung ương mới tạm giao. Sau khi Bộ Chính trị có ý kiến chính thức, các địa phương sẽ được giao khung biên chế để chủ động phân bổ. Do đó Sở Nội vụ cần chủ động xây dựng phương án, căn cứ vào phân loại đơn vị hành chính để xác định số lượng biên chế phù hợp.

Phó Thủ tướng cũng yêu cầu tỉnh Điện Biên tiếp tục rà soát đội ngũ cán bộ, đặc biệt ở cấp xã, để có phương án bố trí, sắp xếp phù hợp; đồng thời mạnh dạn đưa cán bộ trẻ, cán bộ có triển vọng từ cấp tỉnh về cơ sở. Một số viên chức cũng có thể được bố trí làm việc tại cấp xã ở các lĩnh vực đang thiếu như công nghệ thông tin, đất đai, tư pháp.

Nhấn mạnh chuyển đổi số là yêu cầu cấp thiết hiện nay, Phó Thủ tướng gợi ý địa phương có thể huy động lực lượng thanh niên tham gia hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ số, triển khai phong trào “bình dân học vụ số” để giúp người dân tiếp cận thuận lợi hơn với các dịch vụ công trực tuyến.

Cùng với đó, cần rà soát hạ tầng công nghệ thông tin, bảo đảm kết nối, liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, đồng thời nghiên cứu triển khai mô hình trung tâm hành chính công phi địa giới, cho phép người dân thực hiện thủ tục tại bất kỳ điểm nào thuận tiện.

Về cơ sở vật chất, các địa phương cần rà soát tổng thể để xây dựng lộ trình đầu tư đến năm 2030, ưu tiên các địa bàn khó khăn, miền núi, biên giới. Đối với chế độ phụ cấp cán bộ, Trung ương đang hoàn thiện quy

định và dự kiến sẽ ban hành trong thời gian tới; các chế độ sẽ được truy lĩnh theo quy định nên cán bộ yên tâm công tác.

* Trước đó, trong chương trình công tác tại Điện Biên, Bí thư Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Phạm Thị Thanh Trà cùng đoàn công tác đã công bố quyết định kiểm tra, giám sát của Bộ Chính trị, Ban Bí thư đối với Ban Thường vụ Tỉnh ủy Điện Biên; dâng hương tại Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đền thờ liệt sĩ tại Chiến trường Điện Biên Phủ và Nghĩa trang liệt sĩ Quốc gia A1.

Đoàn công tác cũng kiểm tra công tác chuẩn bị bầu cử tại một số khu vực bỏ phiếu trên địa bàn tỉnh; tham quan các gian hàng quảng bá sản phẩm văn hóa, du lịch và không gian trải nghiệm văn hóa tại phố đi bộ Mường Thanh nhân dịp Lễ hội Hoa Ban.

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Sáng 3/3, tại Trụ sở Trung ương Đảng, đồng chí Trần Cẩm Tú, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo xây dựng Đề án Tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa X, chủ trì cuộc họp Ban Chỉ đạo, cho ý kiến hoàn thiện Đề án “Tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; trình Ban Chấp hành Trung ương xem xét, ban hành nghị quyết về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong giai đoạn mới”.



Ảnh: TTXVN

Tham gia cuộc họp có đồng chí Lê Minh Trí, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Nội chính Trung ương, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo xây dựng Đề án; các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng, lãnh đạo các cơ quan liên quan.

Đồng chí Đặng Văn Dũng, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Trưởng Ban Nội chính Trung ương, Ủy viên Ban Chỉ đạo xây dựng Đề án, Tổ trưởng Tổ Biên tập trình bày báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý về Đề án tại buổi làm việc của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm với Ban Nội chính Trung ương ngày 2/3/2026.

Sau khi nghe các đại biểu tham gia ý kiến góp ý vào dự thảo Đề án, phát biểu kết luận buổi làm việc, Thường trực Ban Bí thư Trần Cẩm Tú đánh giá cao Ban Nội chính Trung ương đã nỗ lực, cố gắng, tích cực, khẩn trương, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan, tiếp thu đầy đủ ý kiến chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm để hoàn thiện Đề án, trình Bộ Chính trị cho ý kiến và báo cáo Ban Chấp hành Trung ương Đảng theo quy định.



Ảnh: TTXVN

Nhấn mạnh một số nội dung trọng tâm, nhất là chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực với tư duy, cách làm mới, Thường trực Ban Bí thư đề nghị, ngay sau cuộc họp, Ban Nội chính Trung ương tiếp tục khẩn trương rà soát kỹ lưỡng, tiếp thu đầy đủ ý kiến góp ý xác đáng của các cơ quan, đặc biệt là cụ thể hóa đầy đủ 4 yêu cầu, 5 định hướng theo kết luận chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư để hoàn thiện các tài liệu Đề án kịp thời hạn trình Bộ Chính trị.

Về 8 vấn đề còn ý kiến khác nhau đã được Tổng Bí thư định hướng thành 6 nội dung, cần được thực hiện theo đúng quan điểm chỉ đạo, tiếp tục nghiên cứu, giải trình thật chặt chẽ, thuyết phục, có đầy đủ cơ sở lý luận, chính trị, thực tiễn, bảo đảm phù hợp các chủ trương, quan điểm mới của Đảng theo Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và các nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị.

Đồng chí Trần Cẩm Tú đề nghị Ban Nội chính Trung ương nghiên cứu, xây dựng ngay dự thảo kế hoạch thực hiện Nghị quyết (chương trình hành động), trong đó xác định rõ trách nhiệm, thời hạn hoàn thành các công việc cụ thể để khi trình Trung ương dự thảo Nghị quyết, đồng thời kèm theo dự thảo kế hoạch thực hiện Nghị quyết.

Thường trực Ban Bí thư lưu ý, khối lượng công việc là rất lớn, thời gian rất gấp rút, các cơ quan, bộ phận liên quan cần tập trung cao độ, hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ được giao. Sau khi hoàn thiện dự thảo Đề án, Ban Nội chính Trung ương phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Trung ương Đảng để trình Bộ Chính trị cho ý kiến; tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến của Bộ Chính trị để tiếp tục hoàn thiện Đề án, gửi xin ý kiến các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng trước khi trình tại Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương khóa XIV./.

Theo TTXVN - <https://baochinhphu.vn/>

Không có chủ trương tiếp tục sáp nhập tỉnh, thành phố, xã, phường

Đại diện Bộ Nội vụ khẳng định, hiện nay Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Quốc hội không có chủ trương về việc tiếp tục sáp nhập tỉnh, thành phố và đơn vị hành chính cấp xã trên cả nước.



Ảnh: VGP

Tại họp báo Chính phủ thường kỳ tháng 2, báo chí đặt câu hỏi về việc dư luận đang xôn xao trước thông tin tiếp tục sáp nhập tỉnh, xã.

Trả lời vấn đề này, ông Phan Trung Tuấn, Vụ trưởng Vụ Chính quyền địa phương (Bộ Nội vụ) khẳng định, hiện nay Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ không có chủ trương về việc tiếp tục thực hiện sắp xếp, sáp nhập các tỉnh, thành phố và các đơn vị hành chính cấp xã trong cả nước.

Theo ông Phan Trung Tuấn, cuộc cách mạng về sắp xếp, tổ chức lại bộ máy của hệ thống chính trị từ

Trung ương đến cơ sở, cấp xã, thực hiện trong năm 2025 là một bước đi mang tính chiến lược và có ý nghĩa lịch sử rất quan trọng trong bối cảnh phát triển của đất nước thời gian tới.

Chủ trương này, trong đó có việc sắp xếp hợp nhất 63 tỉnh, thành phố xuống còn 34 tỉnh, thành phố và sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị hành chính cấp xã, kết thúc hoàn toàn các đơn vị hành chính cấp huyện, đã được Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ cân nhắc rất kỹ lưỡng.

Khi trình Bộ Chính trị và sau đó là trình Ban Chấp hành Trung ương Đề án về sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, Đảng ủy Chính phủ đã họp năm lần và đã trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét ba lần, cân nhắc rất kỹ lưỡng trước khi trình Ban Chấp hành Trung ương ban hành Nghị quyết 60 để thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp và sắp xếp đơn vị hành chính các cấp trong cả nước.

Hiện nay, chúng ta còn 34 tỉnh, thành phố và 3.321 đơn vị hành chính cấp xã trong cả nước, gồm loại hình là xã, phường và đặc khu.

Sắp xếp đơn vị hành chính có gắn với việc tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, vận hành từ ngày 1/7/2025. Đến nay đã hơn 8 tháng chúng ta triển khai mô hình này.

Thời gian tới đây, chúng ta sẽ tập trung hoàn thiện thể chế và tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn để bảo đảm vận hành mô hình này được hiệu quả, thông suốt, quản trị địa phương hiện đại, gần dân, sát dân, phục vụ nhân dân tốt hơn.

Liên quan đến hoàn thiện thể chế, Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại phiên họp ngày 24/12/2025 có xem xét, thông qua hai Nghị quyết là Nghị quyết về phân loại, tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và Nghị quyết về phân loại đô thị. Hai Nghị quyết này nhằm đáp ứng vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Theo ông Phan Trung Tuấn, trước đây các nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về vấn đề này liên quan đến ba cấp còn bây giờ phải thay đổi theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 12 được Quốc hội thông qua ngày 16/6/2025. Đó là để cụ thể hóa các nội dung được luật giao và phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, cũng như đáp ứng được yêu cầu tới đây hoàn thiện các quy hoạch nhằm tạo mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong cả nước cũng như các đơn vị hành chính.

Tại phiên họp ngày 24/12 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Khắc Định cũng khẳng định Đảng và Nhà nước chưa có chủ trương sắp xếp, sáp nhập, chia tách đơn vị hành chính trong những năm tới.

Theo <https://baochinhphu.vn/>

Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng

Chính phủ vừa ban hành Nghị quyết số 41/NQ-CP về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng (Chương trình).

Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện [Nghị quyết Đại hội XIV](#) thể hiện rõ những nội dung, nhiệm vụ chủ yếu để cụ thể hóa quan điểm, đường lối, định hướng và nội dung liên quan của Nghị quyết Đại hội XIV thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ, bảo đảm phù hợp với tình hình trong nước, quốc tế và đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong thời gian tới.

Chương trình hành động của Chính phủ là căn cứ để các bộ, ngành, cơ quan trực thuộc Chính phủ ở trung ương và chính quyền địa phương cấp tỉnh xây dựng chương trình hành động của từng bộ, ngành, cơ quan, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và phải được tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả, nỗ lực phấn đấu cao nhất để góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển đất nước đã đề ra theo Nghị quyết Đại hội XIV.



Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng

Trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ, các bộ, ngành, cơ quan ở trung ương và địa phương phải nghiêm túc quán triệt các nguyên tắc lãnh đạo của Đảng, các quan điểm chỉ đạo theo Nghị quyết Đại hội XIV, trong đó đặc biệt chú trọng 12 định hướng phát triển đất nước, 6 nhiệm vụ trọng tâm và 3 đột phá chiến lược; với phương châm hành động "Đoàn kết, kỷ cương - Dân chủ, đổi mới - Đột phá, phát triển - Gần dân, vì dân"; tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên, nhất là người đứng đầu; xây dựng Chính phủ liêm chính, hành động, kiến tạo phát triển, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ, quyết tâm bứt phá, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu tổng quát đề ra theo Nghị quyết Đại hội XIV: Giữ vững môi trường hoà bình, ổn định; phát triển nhanh, bền vững đất nước và bảo vệ vững chắc Tổ quốc; cải thiện và nâng cao toàn diện đời sống Nhân dân; tự chủ chiến lược, tự cường, tự tin, tiến mạnh trong kỷ nguyên mới của dân tộc; thực hiện thắng lợi mục tiêu đến năm 2030 trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; hiện thực hoá tầm nhìn đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao vì một nước Việt Nam hoà bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Chương trình đưa ra 10 nhiệm vụ trọng tâm để các bộ ngành, địa phương thực hiện:

1. Hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, giải phóng sức sản xuất, huy động mọi nguồn lực và tạo động lực mới cho phát triển

Rà soát, sửa đổi và hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến đầu tư kinh doanh, đặc biệt trong lĩnh vực đất đai, thương mại, khoáng sản, sở hữu trí tuệ, phá sản, xây dựng... Cải cách mạnh mẽ, cắt giảm tối đa thủ tục hành chính theo hướng công khai, minh bạch, chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm. Nghiên cứu, đề xuất các quy định nhằm tăng cường thống nhất đầu mối quản lý nhà nước trên các lĩnh vực. Đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; cắt giảm, đơn giản hoá các điều kiện kinh doanh không cần thiết, mâu thuẫn, chồng chéo, không rõ ràng và cắt giảm thời gian, chi phí tuân thủ thủ tục hành chính; đưa môi trường đầu tư của Việt Nam vào nhóm 3 nước dẫn đầu ASEAN và nhóm 30 quốc gia hàng đầu thế giới vào năm 2028.

Tiếp tục thực hiện phân cấp, phân quyền rõ ràng, đồng bộ trong các lĩnh vực tài chính, đầu tư, xây dựng, đất đai và các lĩnh vực khác gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát; hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến phát triển năng lượng, đặc biệt là trong lĩnh vực dầu khí, năng lượng tái tạo. Xây dựng thể chế thúc đẩy phát triển các mô hình kinh tế mới như kinh tế số, kinh tế dữ liệu, kinh tế không gian tầm thấp, kinh tế bạc, kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, kinh tế chia sẻ, kinh tế ban đêm... Xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật cho phát triển công nghệ tài chính (Fintech), tài sản mã hóa, trí tuệ nhân tạo (AI) và các mô hình kinh tế mới nổi khác. Thí điểm cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong các lĩnh vực mới như công nghệ tài chính, trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi năng lượng, công nghệ số.

Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển mạnh kinh tế nông nghiệp số, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp xanh và nông nghiệp tuần hoàn; chính sách quản lý, sử dụng hợp lý, linh hoạt đất trồng lúa, chuyển đổi đất trồng lúa hiệu quả thấp sang sản xuất cây trồng, vật nuôi, sản xuất công nghiệp hoặc mục đích sử dụng khác có hiệu quả cao; cơ chế, chính sách về đất đai, đầu tư, bảo hiểm, hợp tác

công tư... cho phát triển kinh tế nông nghiệp. Ưu tiên đầu tư, thử nghiệm, thí điểm các cơ chế, chính sách vượt trội cho các mô hình sản xuất nông nghiệp dựa trên công nghệ cao, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển xanh, thích ứng với biến đổi khí hậu...

2. Xác lập mô hình tăng trưởng mới, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính

Thúc đẩy tăng trưởng gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát và bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, nợ công, bội chi ngân sách nhà nước trong giới hạn quy định. Tăng cường huy động nguồn lực cho phát triển; thúc đẩy và làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống (đầu tư, tiêu dùng, xuất khẩu), khai thác mạnh mẽ các động lực tăng trưởng mới.

Cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước, tăng chi cho đầu tư phát triển, tập trung vào các ngành, lĩnh vực ưu tiên; tạo đột phá mạnh về cơ chế, chính sách nâng cao chất lượng, hiệu quả đầu tư công, đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công. Xây dựng cơ chế, chính sách đột phá để huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực theo các mô hình hợp tác công - tư. Hiện đại hoá hệ thống ngân hàng và các tổ chức tín dụng; đẩy mạnh việc xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém; nâng cao chất lượng, hiệu quả tín dụng. Quản lý thị trường bất động sản phát triển lành mạnh, minh bạch, bền vững, đáp ứng tốt hơn nhu cầu nhà ở của người dân. Nâng cao hiệu quả quản lý thị trường vàng. Thực hiện quyết liệt các giải pháp phát triển thị trường chứng khoán, thị trường trái phiếu doanh nghiệp ổn định, an toàn, lành mạnh, trở thành kênh huy động vốn trung và dài hạn hiệu quả phục vụ tăng trưởng hai con số.

Xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách đột phá, đồng bộ để phát triển, nâng cao sức cạnh tranh các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp mũi nhọn, phát triển các sản phẩm công nghiệp trọng điểm. Nâng cao năng lực sản xuất các ngành công nghiệp chiến lược, tiến tới tự chủ, tự cường về nguyên vật liệu đầu vào cho sản xuất, nguồn nhân lực và khoa học công nghệ gắn với tăng cường vị thế, vai trò của Việt Nam trong chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị khu vực, toàn cầu. Ưu tiên phát triển, từng bước làm chủ công nghệ sản xuất trong một số ngành công nghiệp mới nổi như công nghiệp chip bán dẫn, công nghiệp robot và tự động hoá, trí tuệ nhân tạo, vật liệu tiên tiến, công nghiệp sinh học, công nghiệp môi trường, năng lượng tái tạo, năng lượng mới... Phát triển các cụm liên kết ngành công nghiệp chuyên môn hóa và các tổ hợp công nghiệp quy mô lớn. Phát triển các ngành dịch vụ theo hướng hiện đại hoá hệ sinh thái dịch vụ, phát triển một số ngành, sản phẩm dịch vụ có lợi thế cạnh tranh. Xây dựng, phát triển các trung tâm logistics lớn, đạt chuẩn quốc tế, gắn kết chặt chẽ với cảng biển, cảng hàng không trung chuyển quốc tế. Hiện đại hóa hệ thống hạ tầng thương mại, phát triển thương mại điện tử. Nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng hàng hóa xuất khẩu, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, đẩy mạnh khai thác có hiệu quả các hiệp định thương mại tự do đã ký kết. Xây dựng và triển khai thực hiện các giải pháp đột phá phát triển du lịch; thu hút 45 - 50 triệu lượt khách du lịch quốc tế vào năm 2030. Vận hành hiệu quả trung tâm tài chính quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng. Thành lập, phát triển các khu thương mại tự do thế hệ mới có năng lực cạnh tranh khu vực và quốc tế. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn theo hướng đẩy mạnh chuyển đổi xanh, sinh thái, tuần hoàn, theo chuỗi giá trị, có hiệu quả; phát triển các vùng sản xuất hàng hoá lớn, giá trị gia tăng cao; phát triển thương hiệu các ngành hàng nông sản chiến lược, chủ lực.

Nâng cao hiệu quả khu vực kinh tế nhà nước, phát triển khu vực kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia. Xây dựng, triển khai các chính sách hỗ trợ nâng cao năng lực tài chính, công nghệ, quản trị cho doanh nghiệp trong nước, chú trọng hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp...

3. Tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, xây dựng nền giáo dục quốc dân hiện đại, ngang tầm khu vực và thế giới

Tập trung chuyển đổi cơ cấu, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực, ngành, nghề trọng điểm, chiến lược, đáp ứng yêu cầu thị trường lao động gắn với yêu cầu chuyển đổi cơ cấu kinh tế và hội nhập trong bối cảnh mới.

Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hoá, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo. Tăng cường dạy và học ngoại ngữ, đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học. Đổi mới Chương trình giáo dục mầm non và triển khai phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo lộ trình. Đẩy mạnh phương thức giáo dục tích hợp Khoa học, Kỹ thuật, Công nghệ, Nghệ thuật, Toán học (STEAM) và nghiên cứu khoa học, phát triển năng lực số trong trường phổ thông. Xây dựng cơ chế, chính sách đột phá và tập trung đầu tư phát triển một số cơ sở giáo dục đại học trở thành các trung tâm khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia ngang tầm các nước tiên tiến. Phát triển một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp, ngành, nghề đào tạo đạt trình độ tương đương với khu vực và thế giới. Đẩy mạnh phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục.

Đào tạo nhân lực chất lượng cao theo chuẩn quốc tế, đặc biệt chú trọng đội ngũ cán bộ quản lý và nguồn nhân lực cho các ngành mũi nhọn về khoa học công nghệ, quản trị thông minh, khoa học cơ bản và các lĩnh vực ưu tiên, mới nổi (như trí tuệ nhân tạo, an ninh mạng, chuỗi khối, điện tử, chip bán dẫn, công nghệ số, công nghệ lượng tử, công nghệ sinh học, môi trường, năng lượng, vật liệu tiên tiến, robot và tự động hóa, không gian vũ trụ, không gian biển, xây dựng công trình ngầm, vận hành đường sắt đô thị và đường sắt tốc độ cao). Phát triển nguồn nhân lực số, trang bị kỹ năng số toàn diện cho người lao động, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế số và xã hội số.

Có chính sách ưu tiên đầu tư phát triển giáo dục ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn, các đối tượng chính sách.

4. Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Nâng cao tiềm lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia đạt trình độ tiên tiến ở những lĩnh vực quan trọng, thuộc nhóm dẫn đầu trong các nước có thu nhập trung bình cao. Hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển khoa học, công nghệ phù hợp với nguyên tắc thị trường, chuẩn mực và thông lệ quốc tế. Tháo gỡ các nút thắt, rào cản trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, trọng tâm là cơ chế quản lý, cơ chế đầu tư, cơ chế tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp khoa học, công nghệ. Xây dựng và triển khai các khung khổ pháp lý, cơ chế, chính sách thử nghiệm, thí điểm vượt trội trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Xây dựng các cơ sở nghiên cứu và phát triển các ngành công nghệ cao, chiến lược, công nghệ lõi, công nghệ nguồn, công nghệ số, công nghệ sinh học; từng bước tham gia sâu

vào chuỗi giá trị công nghệ cao. Phát triển hệ thống các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia, ưu tiên cho công nghệ chiến lược. Xây dựng các chương trình, đề án nghiên cứu khoa học mang tính đột phá, tập trung vào các nhóm ngành công nghệ chiến lược. Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo. Phát triển hạ tầng công nghiệp công nghệ số, trọng tâm là công nghiệp điện tử, công nghiệp bán dẫn. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

Thúc đẩy chuyển đổi số trong mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm an ninh, an toàn, khuyến khích đổi mới, sáng tạo. Phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, công dân số; tập trung số hóa toàn diện hoạt động quản lý nhà nước và triển khai hiệu quả Đề án 06. Ứng dụng các công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong công tác quản lý, điều hành của các cơ quan nhà nước; phát triển mạnh trợ lý ảo cho doanh nghiệp và người dân...

5. Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, khai thác hiệu quả không gian phát triển mới, lấy đô thị làm động lực phát triển vùng và đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới

Phát triển kết cấu hạ tầng: Xây dựng, nâng cấp trục giao thông đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, một số đoạn đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Tây, các trục đường bộ Đông - Tây quan trọng; các cảng biển cửa ngõ kết hợp trung chuyển quốc tế; các cảng hàng không lớn; tuyến đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam, các tuyến đường sắt kết nối quốc tế và các cảng biển trung chuyển quốc tế; phân đầu hoàn thành tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng trước năm 2030; triển khai giai đoạn 2 Cảng hàng không quốc tế Long Thành. Xây dựng hạ tầng năng lượng đáp ứng yêu cầu phát triển đột phá kinh tế - xã hội. Triển khai các dự án năng lượng quan trọng, bảo đảm tiến độ dự án Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1 và Ninh Thuận 2. Phát triển các dự án năng lượng tái tạo. Xây dựng, hoàn thiện hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu bảo đảm đồng bộ, hiện đại cho chuyển đổi số quốc gia; phát triển các nền tảng số quốc gia, tiện ích kỹ thuật số thiết yếu đáp ứng được yêu cầu Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

Thúc đẩy liên kết, phát triển vùng: Triển khai hiệu quả các quy hoạch vùng kinh tế - xã hội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Nghiên cứu, hoàn thiện các cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển các vùng động lực quốc gia, cực tăng trưởng, các hành lang kinh tế, các đô thị lớn, các trung tâm kinh tế. Xây dựng, phát triển các vành đai công nghiệp - đô thị - dịch vụ dọc theo các đường vành đai 4, vành đai 5 vùng Thủ đô Hà Nội, đường vành đai 3, vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn thiện thể chế liên kết vùng, bảo đảm hiệu quả điều phối, liên kết phát triển vùng.

Phát triển kinh tế biển: Phát triển các cụm kinh tế biển đa ngành gắn với xây dựng các trung tâm kinh tế biển mạnh. Xây dựng các trung tâm nghề cá lớn gắn với ngư trường trọng điểm. Đẩy mạnh phát triển nuôi trồng trên biển theo quy mô công nghiệp; giảm dần sản lượng khai thác ven bờ, nâng cao hiệu quả khai thác xa bờ. Phát triển đội tàu vận tải biển, đáp ứng nhu cầu thị trường vận tải nội địa, tham gia sâu vào các chuỗi cung ứng vận tải, từng bước gia tăng, chiếm lĩnh thị phần quốc tế. Xây dựng cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế kết hợp với bảo đảm quốc phòng, an ninh trên biển cho các đặc khu, đảo.

Phát triển đô thị và xây dựng nông thôn mới: Đẩy nhanh tốc độ và nâng cao chất lượng đô thị hoá, bảo đảm kết hợp đồng bộ và hài hoà giữa cải tạo, chỉnh trang, tái thiết đô thị với phát triển các đô thị mới. Thực hiện mô hình phát triển đô thị theo định hướng phát triển giao thông công cộng; phát triển nhà ở xã hội và nhà ở thương mại giá rẻ. Đẩy nhanh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn bền vững; phát triển các hình thức tổ chức sản xuất hiện đại trong nông nghiệp; gắn kết chặt chẽ giữa phát triển công nghiệp, dịch vụ với nông nghiệp; xây dựng nông thôn mới giàu đẹp, bản sắc, bền vững...

6. Phát triển văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; quản lý phát triển xã hội bền vững; tập trung nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và sức khỏe của Nhân dân

Gắn kết chặt chẽ, hài hòa, bảo đảm phát triển văn hóa, xã hội ngang tầm với phát triển kinh tế và mọi người dân đều được thụ hưởng thành quả của quá trình đổi mới, phát triển đất nước; xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Triển khai đồng bộ hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hoá, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam.

Xây dựng hệ thống y tế công bằng, chất lượng, hiệu quả, bền vững, thích ứng với già hóa dân số. Tổ chức lại và nâng cao năng lực của hệ thống y tế cơ sở, y tế dự phòng, bảo đảm mọi người dân được tiếp cận thuận lợi và sử dụng hiệu quả các dịch vụ chăm sóc sức khoẻ ban đầu. Xây dựng, phát triển một số cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ngang tầm khu vực và quốc tế; hình thành, phát triển các trung tâm y tế chuyên sâu hiện đại. Bảo đảm cho mọi người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần...

Đẩy mạnh cải cách mô hình quản lý xã hội, phát triển đô thị an toàn, đáng sống, thông minh và bền vững. Tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong thực hiện chính sách xã hội, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về chính sách xã hội. Hiện đại hoá và nâng cao chất lượng công tác dự báo cung - cầu, quản lý lao động, việc làm và giao dịch việc làm dựa trên nền tảng số.

7. Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, tăng cường bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai

Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, khoáng sản quan trọng, nhất là tài nguyên biển, đất hiếm. Cải thiện tình trạng ô nhiễm môi trường ở các đô thị, cụm công nghiệp, làng nghề, lưu vực sông và khu vực nông thôn; ngăn chặn suy giảm đa dạng sinh học, bảo vệ, phục hồi các hệ sinh thái; nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai, nhất là lũ ống, lũ quét, sạt lở đất và các hiện tượng thời tiết cực đoan.

Bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước. Xây dựng các hồ chứa lớn tại miền núi phía Bắc, Tây Nguyên, duyên hải Nam Trung Bộ. Triển khai Chương trình phòng, chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu vùng đồng bằng sông Cửu Long (hồ chứa nước, hệ thống giữ nước, công trình điều tiết nước, phòng, chống sạt lở, sụt lún, hạn hán, xâm nhập mặn...). Triển khai các giải pháp phòng, chống sạt lở, lũ ống, lũ quét tại miền Trung và trung du, miền núi phía Bắc...

8. Tăng cường quốc phòng, an ninh; xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa

Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia. Tăng cường xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân, gắn với xây dựng thế trận lòng dân, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc.

Chủ động nghiên cứu, đánh giá, dự báo đúng tình hình, xử lý kịp thời các tình huống về quốc phòng, an ninh, các vấn đề trật tự, an toàn xã hội, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống; ứng phó kịp thời, hiệu quả các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống. Kiên quyết đấu tranh trấn áp hiệu quả các loại tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức, tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm ma túy... Bảo đảm an ninh số, an ninh mạng, an ninh, an toàn thông tin; bảo đảm an ninh dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân. Bảo đảm chủ quyền số quốc gia trên không gian mạng trong mọi tình huống và bảo đảm môi trường số an toàn, ổn định cho phát triển. Tăng cường, mở rộng tiềm lực đối ngoại quốc phòng, an ninh.

Xây dựng, phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh theo hướng chủ động, tự lực, tự cường, lưỡng dụng, hiện đại, gắn kết chặt chẽ và trở thành mũi nhọn của công nghiệp quốc gia, có sức cạnh tranh quốc tế, tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu...

9. Đẩy mạnh triển khai đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, tự cường, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại. Nâng tầm đối ngoại đa phương và song phương; nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế. Đẩy mạnh khai thác các khuôn khổ quan hệ đối tác chiến lược toàn diện, đối tác chiến lược, đối tác toàn diện; tiếp tục xác lập, nâng cấp quan hệ với một số đối tác quan trọng. Nâng cao vị thế, vai trò của Việt Nam tại các tổ chức khu vực, quốc tế; chủ động, tích cực tham gia định hình các thể chế đa phương; đóng góp chủ động, tích cực, có trách nhiệm hơn nữa vào các công việc chung của cộng đồng quốc tế. Đẩy mạnh công tác phổ biến thông tin và tăng cường hiệu quả thực thi các cam kết, thỏa thuận quốc tế.

Tiếp tục triển khai đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, tự cường, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại. Nâng tầm đối ngoại đa phương và song phương; nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế. Đẩy mạnh khai thác các khuôn khổ quan hệ đối tác chiến lược toàn diện, đối tác chiến lược, đối tác toàn diện; tiếp tục xác lập, nâng cấp quan hệ với một số đối tác quan trọng. Nâng cao vị thế, vai trò của Việt Nam tại các tổ chức khu vực, quốc tế; chủ động, tích cực tham gia định hình các thể chế đa phương; đóng góp chủ động, tích cực, có trách nhiệm hơn nữa vào các công việc chung của cộng đồng quốc tế. Đẩy mạnh công tác phổ biến thông tin và tăng cường hiệu quả thực thi các cam kết, thỏa thuận quốc tế.

Kiên quyết, kiên trì bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán, các quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Việt Nam; đẩy mạnh công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển kinh tế - xã hội đi vào chiều sâu, thực chất. Đẩy mạnh các hình thức ngoại giao mới (ngoại giao khoa học - công nghệ, ngoại giao số, ngoại giao văn hoá, ngoại giao công thương...); chăm lo cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, giữ gìn bản sắc dân tộc...

10. Đẩy mạnh xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa kiến tạo phát triển, liêm chính, hành động, phục vụ nhân dân; nâng cao năng lực quản trị xã hội; kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Tập trung hoàn thiện, nâng cao chất lượng hệ thống pháp luật đầy đủ, đồng bộ, hiện đại, khả thi, thống nhất, công bằng, dân chủ,

minh bạch, dễ tiếp cận, kiến tạo phát triển và hội nhập quốc tế; bảo đảm hệ thống pháp luật có cấu trúc hợp lý và tính ổn định tương đối, có khả năng dự báo được, đồng thời có độ mở phù hợp với yêu cầu thực tiễn; bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân. Sửa đổi, bổ sung các luật quan trọng để hoàn thiện thể chế phát triển. Phát triển và vận hành hiệu quả Công Pháp luật quốc gia phục vụ người dân, doanh nghiệp trong tiếp cận pháp luật; tương tác giữa cơ quan nhà nước với người dân, doanh nghiệp trong xây dựng thể chế, pháp luật; thúc đẩy phát triển hệ thống dịch vụ pháp lý, hỗ trợ pháp lý, trợ giúp pháp lý. Khuyến khích, phát triển các thiết chế giải quyết tranh chấp ngoài tòa án. Đẩy mạnh công tác hòa giải ở cơ sở gắn với phát huy vai trò tự quản của người dân.

Xây dựng hệ thống quản lý nhà nước, quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả, phục vụ và kiến tạo phát triển, xây dựng chính phủ số, chính quyền số. Tiếp tục đổi mới, xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu quả. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, ủy quyền một cách khoa học, hợp lý, đi đôi với nâng cao trách nhiệm, gắn với bảo đảm nguồn lực, phù hợp với năng lực thực hiện nhiệm vụ; tăng cường kiểm tra, giám sát. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp bảo đảm gần dân, sát cơ sở, phục vụ nhân dân hiệu quả.

Hoàn thiện các đề án vị trí việc làm gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Hoàn thiện cơ chế thu hút, tuyển dụng, trọng dụng và đãi ngộ nhân tài vào làm việc trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập...

Theo Phương Nhi - <https://baochinhphu.vn/>

THÔNG TIN CCHC CỦA TỈNH

Lai Châu: Nỗ lực ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 – 2031



Sáng nay (15/3), trong không khí phấn khởi, dân chủ và trách nhiệm, cùng với cử tri cả nước, trên 300.000 cử tri tỉnh Lai Châu nỗ lực đi bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Đây là sự kiện chính trị quan trọng, thể hiện quyền làm chủ của Nhân dân trong việc lựa chọn những đại biểu tiêu biểu, có đức, có tài, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền lợi chính đáng của Nhân dân.

Ngay từ sáng sớm, đông đảo cử tri trên địa bàn tỉnh đã có mặt tại các khu vực bỏ phiếu để thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân của mình. Công tác chuẩn bị cho ngày bầu cử được thực hiện chu đáo, các khu vực bỏ phiếu được trang hoàng cờ hoa, khẩu hiệu; danh sách cử tri, tiêu sử tóm tắt của các ứng cử viên được niêm yết đầy đủ, tạo điều kiện thuận lợi để cử tri nghiên cứu và lựa chọn.

Các cử tri Bản Hòn, xã Khun Há nỗ lực đi bỏ phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

(Ảnh: Phương Thanh)



Lãnh đạo tỉnh và nguyên lãnh đạo tỉnh bỏ phiếu bầu tại khu vực bỏ phiếu tại tổ dân phố số 19.



Cử tri bản Huổi Luông, xã Khổng Lào nhận phiếu bầu cử. (Ảnh: Trịnh Toàn)

Tại Lễ khai mạc, 854 Tổ bầu cử trong toàn tỉnh đã đồng loạt công bố nội quy, quy định của việc bỏ phiếu, thông qua danh sách ứng cử viên đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Đồng thời kêu gọi cử tri phát huy tinh thần trách nhiệm, tham gia bầu cử đầy đủ, lựa chọn những đại biểu tiêu biểu về phẩm chất, năng lực, đại diện cho ý chí, nguyện vọng của Nhân dân.

Ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 bắt đầu từ 7h sáng và kết thúc vào 19h cùng ngày. Tỉnh Lai Châu có 854 Tổ bầu cử ở 38 xã, phường để bầu 7 đại biểu Quốc hội, 50 đại biểu HĐND tỉnh và 754 đại biểu HĐND cấp xã. Đây là sự kiện chính trị quan trọng, là ngày hội lớn của toàn dân, góp phần xây dựng bộ máy Nhà nước ngày càng vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Sau Lễ khai mạc, các cử tri đã lần lượt thực hiện bỏ phiếu theo đúng quy định, bảo đảm dân chủ, an toàn và đúng pháp luật. Cuộc bầu cử diễn ra trong không khí nghiêm túc, phấn khởi, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao của cử tri đối với đất nước và địa phương.

Theo báo cáo nhanh của Ủy ban bầu cử tỉnh Lai Châu, tính đến thời điểm 11 giờ sáng nay, toàn tỉnh có 854 khu vực bỏ phiếu, tỷ lệ cử tri đi bầu đạt 75%; có 333 tổ cử tri đi bầu đạt 100%; có 05 xã hoàn thành 100% cử tri đi bầu cử gồm: Mường Mô, Khoen On, Nậm Sỏ, Mường Khoa, Hua Bum.

Cuộc bầu cử lần này diễn ra trong bối cảnh đất nước ta đang tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh và nâng cao đời sống Nhân dân. Vì vậy, mỗi lá phiếu của cử tri hôm nay không chỉ thể hiện trách nhiệm công dân mà còn góp phần xây dựng bộ máy Nhà nước ngày càng trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Một số hình ảnh nổi bật trong Ngày bầu cử:



Tổ bầu cử Tổ dân phố số 18, phường Tân Phong phổ biến quy trình bỏ phiếu.



Cử tri theo dõi danh sách, tiêu sử tóm tắt của những người ứng cử trước khi thực hiện quyền bầu cử. (Ảnh: Ngọc Duy)



Thành viên Tổ bầu cử cùng cử tri kiểm tra hòm phiếu.



Tổ bầu cử hướng dẫn cử tri, đối chiếu danh sách, phát phiếu bầu.



Cử tri 90 tuổi tham gia bỏ phiếu tại Tổ dân phố số 18, phường Tân Phong đặt niềm tin vào lá phiếu mình lựa chọn.



Cử tri trẻ lần đầu tham gia bầu cử với niềm tự hào khi thực hiện quyền công dân.



Cử tri lực lượng vũ trang tình tham gia bỏ phiếu.
(Ảnh: Thế Thành)



Cán bộ Đoàn Biên phòng Đào Sơn bỏ phiếu bầu cử tại Tổ bầu cử số 19. (Ảnh: Nguyễn Oanh)



Hòm phiếu phụ được mang đến tận nhà cử tri không đi được đến nơi bỏ phiếu.
(Ảnh: Trịnh Toàn)



Các cử tri phấn khởi thực hiện xong quyền và nghĩa vụ công dân của mình.
(Ảnh: Đinh Lan)

Theo Nguyễn Nga - Thu Hoài - <https://laichau.gov.vn/>

Kế hoạch Tổ chức điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp tỉnh Lai Châu năm 2026



Kế hoạch có mục đích rà soát, điều chỉnh, bổ sung các chính sách quản lý, kế hoạch, quy hoạch phát triển ngành, vùng, phát triển cơ sở hạ tầng, đào tạo nguồn nhân lực. Tổng hợp các chỉ tiêu thống kê chính thức năm 2025 của các chuyên ngành có liên quan đến khối cơ quan hành chính, sự nghiệp (số cơ sở hành chính, sự nghiệp, số lượng, trình độ của lực lượng lao động đang làm việc trong các cơ sở hành chính, sự nghiệp; kết quả thu chi của cơ sở hành chính, sự nghiệp...).

Đồng thời, bổ sung số liệu cho các cuộc điều tra thống kê chọn mẫu hằng năm, tính toán chỉ tiêu GDP và GRDP, và các chỉ tiêu khác thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp xã và các chỉ tiêu thống kê khác. Cập nhật cơ sở dữ liệu và dàn mẫu tổng thể về cơ sở hành chính, sự nghiệp cho các cuộc điều tra chọn mẫu trong những năm tiếp theo của ngành Nội vụ, các Bộ, ngành, địa phương.

Yêu cầu: Thực hiện điều tra đúng phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian, phương pháp thu thập thông tin theo Phương án của Bộ Nội vụ và các văn bản hướng dẫn có liên quan; xử lý số liệu, tổng hợp, công bố, lưu trữ dữ liệu và bảo mật 2 thông tin theo đúng Phương án điều tra. Kết quả điều tra phải bảo đảm tính khả thi; thông tin, số liệu đầy đủ, có độ tin cậy cao và đáp ứng mục đích điều tra.

Quản lý và sử dụng kinh phí của cuộc điều tra đúng chế độ hiện hành, sử dụng kinh phí tiết kiệm, hiệu quả. Bảo đảm phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành, địa phương; thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo. Kế thừa, phát huy, đồng thời khắc phục những hạn chế về công tác chuyên môn, tổ chức thực hiện, ứng dụng công nghệ thông tin của các cuộc điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp trước đây.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trước và trong quá trình điều tra; bảo đảm nội dung tuyên truyền phù hợp mục đích, yêu cầu và nội dung Phương án của Bộ Nội vụ; hình thức phong phú, đa dạng, linh hoạt, hiệu quả.

Phạm vi thực hiện: Điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp năm 2026 được thực hiện trên phạm vi tỉnh Lai Châu đối với tất cả các đơn vị điều tra thuộc các ngành kinh tế (trừ ngành U “Hoạt động làm thuê các công việc trong các hộ gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình” và ngành V “Hoạt động của các tổ chức và cơ quan quốc tế”) theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam (VSIC 2025).

Đối tượng điều tra: Các cơ quan Đảng; Nhà nước; tổ chức chính trị - xã hội và các cơ sở trực thuộc; các cơ sở hoạt động sự nghiệp công lập (không bao gồm cơ sở hoạt động thuộc lĩnh vực ngoại giao; các tổ chức và cơ quan quốc tế đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Lai Châu).

Thời điểm số liệu: Là thông tin của chỉ tiêu thống kê hiện có tại ngày 01/01/2025, ngày 31/12/2025 hoặc tùy theo từng chỉ tiêu được quy định cụ thể trong phiếu điều tra.

Thời kỳ số liệu: Là thông tin của chỉ tiêu thống kê phát sinh trong năm 2025 hoặc theo một khoảng thời gian nhất định được quy định cụ thể cho từng chỉ tiêu trong phiếu điều tra.

Thời gian điều tra: Từ ngày 01/7/2026 đến hết ngày 31/8/2026.

Phương pháp điều tra Áp dụng thu thập thông tin gián tiếp, cụ thể:

- Đơn vị điều tra thực hiện cung cấp thông tin vào phiếu điều tra điện tử trên trang thông tin điện tử của Điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp năm 2026 (phiếu Webform).
- Tài khoản truy cập phiếu Webform được cung cấp tới đơn vị điều tra trước thời điểm bắt đầu thu thập thông tin.

Nội dung điều tra Điều tra cơ sở hành chính, sự nghiệp năm 2026 thu thập các nhóm thông tin sau:

- Nhóm thông tin nhận dạng và phân loại đơn vị điều tra: Thông tin định danh, ngành hoạt động chính, loại hình tổ chức (cơ quan thuộc hệ thống lập pháp; hành pháp; tư pháp; Đảng Cộng sản Việt Nam; tổ chức chính trị - xã hội).
- Nhóm thông tin về lao động của đơn vị điều tra: Thông tin về lao động, thu nhập của người lao động.
- Nhóm thông tin về sản phẩm và kết quả thu chi: Thông tin về sản phẩm, doanh thu, chi phí.
- Tình hình ứng dụng khoa học công nghệ của đơn vị điều tra: Ứng dụng công nghệ hiện đại, nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo; kinh tế số, thương mại điện tử.
- Nhóm thông tin chuyên đề chuyên sâu: Thông tin về tài sản, đất, năng lượng, biên chế...